

TT	Môn học (Tiếng Việt)	Môn học (Tiếng Anh)	Mã môn học	Bộ môn Quản lý	Tín chỉ	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	HK8	HK9	HK10
II	GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP	PROFESSIONAL EDUCATION			102										
II.1	Kiến thức cơ sở khối ngành	Foundation Subjects			20										
15	Cơ học cơ sở I	Engineering Mechanics 1	MECH213	Cơ học kỹ thuật	3			3							
16	Trắc địa	Surveying	SURV214	Trắc địa	2			2							
17	Thực tập trắc địa	Practice of Surveying	SURV224	Trắc địa	1			1							
18	Đồ hoạ kỹ thuật	Technical Graphics	DRAW214	Đồ hoạ kỹ thuật	3			3							
19	Sức bền vật liệu I	Strength of Materials 1	CE214	Sức bền - Kết cấu	3				3						
20	Cơ học chất lỏng	Fluid Mechanics	FLME214	Thủy lực	3				3						
22	Pháp luật kinh tế	Economic Law	ELAW326	Quản lý xây dựng	2				2						
21	Cơ học kết cấu I	Mechanics of Engineering Structures 1	CE315	Sức bền - Kết cấu	3					3					
II.2	Kiến thức cơ sở ngành	Core Subjects			35										
23	Kinh tế vi mô I	Principles of Microeconomics 1	ECON335	Kinh tế	3				3						
24	Kiến trúc công trình	Engineering Architecture	ART336	Đồ hoạ kỹ thuật	3				3						
25	Nguyên lý kế toán	Accounting Principles	ACC470	Kế toán	3					3					
26	Địa chất công trình	Engineering Geology	GEOT234	Địa kỹ thuật	3					3					
27	Cơ học đất	Soil Mechanics	GEOT325	Địa kỹ thuật	3					3					
28	Kinh tế xây dựng I	Construction Economics 1	CECON316	Quản lý xây dựng	2						2				
29	Vật liệu xây dựng	Civil Engineering Materials	CE316	Vật liệu xây dựng	3						3				
30	Kết cấu công trình	Building Structures	BS316	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	3						3				
31	Quy hoạch đô thị	Urban Planning	URPM316	Kỹ thuật hạ tầng và phát triển nông thôn	2						2				
32	Quản trị doanh nghiệp I	Business Administration 1	BA317	Quản trị kinh doanh	2						2				

TT	Môn học (Tiếng Việt)	Môn học (Tiếng Anh)	Mã môn học	Bộ môn Quản lý	Tín chỉ	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	HK8	HK9	HK10
33	Cấp thoát nước	Water Supply and Sanitation	WSS436	Cấp thoát nước	3							3			
34	Nền móng	Foundation Engineering	GEOT317	Địa kỹ thuật	2							2			
35	Đồ án nền móng	Project Of Foundation Engineering	GEOT327	Địa kỹ thuật	1							1			
36	Giới thiệu và cơ sở thiết kế công trình thủy	Introduction to Hydraulic Structures Design	CEHS417	Thủy công	2							2			
37	Tin học ứng dụng trong quản lý xây dựng	Applied Informatic in Construction Management	AICON325	Quản lý xây dựng	2								2		
II.3	Kiến thức ngành	Core Area Subjects			40										
38	Pháp luật trong xây dựng	Legal enviroment in Construction	LAWC315	Quản lý xây dựng	2					2					
39	Marketing xây dựng	Construction Marketing	MAR328	Quản lý xây dựng	2						2				
40	Kỹ thuật điện	Introduction to Electrical Engineering	EGN316	Kỹ thuật điện	3							3			
41	Kinh tế xây dựng II	Construction Economics 2	CECON428	Quản lý xây dựng	2							2			
42	Đồ án kinh tế xây dựng	Project of Construction Economics	CECON438	Quản lý xây dựng	1							1			
43	Quản lý dự án	Project management	PJM418	Quản lý xây dựng	2							2			
44	Kinh tế đầu tư xây dựng	Economics of Construction Investment	CON448	Quản lý xây dựng	2								2		
45	Máy xây dựng	Building Equipment	BUEQ417	Máy xây dựng	3								3		
46	Thống kê trong doanh nghiệp xây dựng	Statistic for Construction Enterprise	BUS436	Quản lý xây dựng	2								2		
47	Hợp đồng và đấu thầu xây dựng	Construction Contract and bidding management	CON367	Quản lý xây dựng	2								2		
48	Công trình trên hệ thống thủy lợi	Structures in Hydraulic Systems	CEHS418	Thủy công	2								2		
49	Thi công 1	Contruction Technology 1	COTE418	Công nghệ và quản lý xây dựng	2								2		

TT	Môn học (Tiếng Việt)	Môn học (Tiếng Anh)	Mã môn học	Bộ môn Quản lý	Tín chỉ	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	HK8	HK9	HK10
50	Thi công 2 (công trình thủy)	Construction Technology 2 (Hydraulic construction)	CTHC428	Công nghệ và quản lý xây dựng	2									2	
51	Đập và hồ chứa	Dams and Reservoirs	CEHS427	Thủy công	3									3	
52	Quản lý dự án xây dựng	Construction Project management	CON428	Quản lý xây dựng	2									2	
53	Kinh tế quản lý khai thác công trình thủy	Economics of Hydraulics Engineering Management	ECON326	Quản lý xây dựng	2									2	
54	Định mức - Đơn giá - Dự toán	Norm-Price-Cost Estimate	PCE316	Quản lý xây dựng	2									2	
55	Đồ án Định mức - Đơn giá - Dự toán	Project of Norm-Price-Cost Estimate	PCE326	Quản lý xây dựng	1									1	
56	Thực tập ngành quản lý xây dựng	Construction management Practise	PCON429	Quản lý xây dựng	3									3	
II.4	Học phần tốt nghiệp	Graduation thesis			7										7
	Tổng cộng (I + II) (tín chỉ)				139	14	16	16	14	14	14	16	15	15	7